

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 11/2020/HS-PT

Ngày: 27-02-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Bà Nguyễn Thị Dụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hường - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 92/2019/TLPT-PT ngày 30/12/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 18/6/1991 tại Hòa Bình

Nơi cư trú: thôn Hợp Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; trình độ học vấn: 9/12; tôn giáo: không.

Con ông: Nguyễn Văn C; con bà Nguyễn Thị C; có vợ là Bùi Thị D; có 02 con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại không kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị D1; anh Bùi Đức M; địa chỉ: thôn An Thịnh, xã Long Sơn, huyện Lương S, tỉnh Hòa B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

- Anh Lê Quốc Đ; địa chỉ: tổ 13, Xuân Thủy, Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Ch; địa chỉ: thôn Hợp Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

- Chị Nguyễn Thị Nh; địa chỉ: Châu Dê, xã Hợp Châu, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

(Bị hại và người liên quan không kháng cáo Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19/02/2019 Nguyễn Văn Đ đến nhà vợ chồng anh Bùi Đức Mạnh, chị Nguyễn Thị Duyên; tại đây Đ và vợ chồng anh Mạnh, chị Duyên có thỏa thuận đồng ý cho Đ thuê 01 xe ô tô BKS 30A-834.62 để Đ sử dụng vào mục đích chạy taxi gia đình, hai bên thỏa thuận mỗi tháng Đ phải trả cho anh Mạnh, chị Duyên 8.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong vợ chồng anh Mạnh đã giao xe ô tô BKS 30A-834.62 cùng giấy tờ liên quan cho Đ. Sau khi thuê xe Đ sử dụng chiếc xe này chạy taxi, đến ngày 16/3/2019 do cần tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, Đ nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe thuê của vợ chồng anh Mạnh; Đ làm giả một giấy tờ mua bán chiếc xe BKS 30A-834.62, rồi điều khiển xe đi cầm cố, trên đường đi Đ có gặt và rủ Đinh Công Túc đi cùng. Đ điều khiển xe đến cửa hàng của anh Lê Quốc Đ để cầm cố. Sau khi kiểm tra giấy tờ xe, anh Lê Quốc Đ thấy thiếu đăng ký xe ô tô nên không đồng ý cầm cố. Đ đã gọi điện cho Nguyễn Duy Hải để nhờ mang đăng ký xe ô tô đến cho Đ, sau khi có đủ giấy tờ xe, anh Lê Quốc Đ đồng ý cho cầm chiếc xe ô tô BKS 30A-834.62 với giá 100.000.000 đồng, Đ cầm tiền đưa cho Hải 50.000.000 đồng để trở nợ, số tiền còn lại Đ sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Đến ngày 24/4/2019 vợ chồng anh Mạnh, chị Duyên biết việc Đ cầm cố xe ô tô BKS 30A-834.62 đã yêu cầu Đ mang trả xe. Do Đ không có tiền chuộc nên không trả được xe. Ngày 13/5/2019 chị Duyên đã trình báo với cơ quan công an, cùng ngày Nguyễn Văn Đ đã ra đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Lương Sơn kết luận: Chiếc xe ô tô BKS 30A-834.62, nhãn hiệu KIA MORNING, màu sơn vàng, xe loại 05 chỗ ngồi, số khung KNABA24435T-

128758, số máy G4HE5-932922, xe đã qua sử dụng, có tổng giá trị tài sản là 110.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng và trả cho anh Lê Quốc Đ 100.000.000 đồng.

Tại bản án số 53/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/11/2019 bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên chấp nhận xem xét đơn kháng cáo của bị cáo. Về nội dung tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại phúc thẩm bị cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nhưng cũng không làm thay đổi bản chất vụ án, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm và trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Văn Đ có kháng cáo hợp lệ được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Ngày 16/3/2019 bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi cầm cố chiếc xe ô tô BKS 30A-834.62 thuê được của vợ chồng anh Mạnh, chị Duyên lấy tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của những bị hại, người liên quan và phù hợp các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập, xác minh có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; xử phạt bị cáo 24 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với mức độ, hậu quả hành vi bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng các xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại và người liên quan; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, có bố già yếu đang bị bệnh nặng, có hai con nhỏ và vợ không có công ăn việc làm ổn định; bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, tại địa phương luôn chấp hành tốt các chính sách của địa phương; xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo được hưởng án treo không trái với quy định tại Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Do đó có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sửa bản án sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cải biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo. Cụ thể:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban xã Long Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/02/2020.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND h. Lương Sơn;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tuấn

